

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐIỀU ĐỘNG TÀU

Cảng vụ Hàng hải Nghệ An lập kế hoạch điều động tàu vào, rời khu vực Cửa Lò ngày 14 tháng 10 năm 2026

Thời gian	Tên tàu	Mớn nước	LOA	DWT	Tàu lai	Tuyến Luồng	Từ	Đến	Đại lý
I. BẾN CẢNG CỬA LÒ									
00.00	DONG HO	8.0	119,60	8673,1	BT04+CL09	Cửa Lò	Cầu 5, Cửa Lò	P/S	SITC
00.30	JI HANG 15	8.1	147.0	16493.7	BT04+CL09	Cửa Lò	Cầu 3, Cửa Lò	P/S	VMC
01.00	VIỆT TRUNG 69	2.0	72,36	2140,2	N/A	Cửa Lò	P/S	Cầu 5, Cửa Lò	N/A
06.00	NASICO NAVIGATOR	7,2	134,30	7278	BT04+CL09	Cửa Lò	Cầu 2, Cửa Lò	P/S	GLS
06.30	TTC PIONEER (*)	4.2	92.16	4068	N/A	Cửa Lò	Khu neo đậu	MALAYSIA	CLSC
07.00	THÀNH NAM 68	2.5	79.80	3061.3	N/A	Cửa Lò	Cầu 2, Cửa Lò	Cầu 1, Cửa Lò	N/A
10.00	HÙNG KHÁNH 616	2.8	79,80	3443,29	N/A	Cửa Lò	P/S	Cầu 3, Cửa Lò	N/A
11.30	VIỆT TRUNG 69	3.8	72,36	2140,2	N/A	Cửa Lò	Cầu 5, Cửa Lò	P/S	N/A
15.30	VIETSUN FORTUNE	6.3	117,00	7990,68	BT04+CL09	Cửa Lò	P/S	Cầu 5, Cửa Lò	CLSC

II. BẾN CẢNG CHUYÊN DỪNG VISSAI

22.00 (13/10)	QUANG HƯNG 668	2.6	79,48	3227	N/A	Vissai	P/S	Cầu 3, Vissai 1	N/A
00.30	KANGTING	10.37	179,99	37440	VS06+VS07+NH89	Vissai	Cầu 2, Vissai 1	P/S	S&A
01.30	AFRICAN SHRIKE	5.6	179.99	39728	VS06+VS07+NH89	Vissai	P/S	Cầu 2, Vissai 1	SUNRISE
05.00	GIA HƯNG 289	2,6	79,30	3232	N/A	Vissai	P/S	Cầu 1, Vissai 1	N/A

III. BẾN PHAO XĂNG DẦU NGHI HƯƠNG

16.00	PTS HẢI PHÒNG 03	5.5	97.16	6144.06	BT04	Nghi Hương	Phao XD Nghi Hương	P/S	VIPCO
-------	------------------	-----	-------	---------	------	---------------	-----------------------	-----	-------

Ghi chú: (*) Tàu thay đổi thời gian rời

Nơi nhận.

- Giám đốc (để báo cáo);
- Đại diện Cửa Lò (để thực hiện);
- Các phòng. AT-ANHH,TC-KT;
- Chi nhánh Hoa tiêu HH KV VI;
- Cty CP Cảng Nghệ Tĩnh;
- Công ty TNHH Cảng Cửa Lò;
- Cty CP XMSL Nghệ An;
- Cty TNHH MTV Petrolimex Nghệ An;
- Tổng kho XD DKC;
- Website Cảng vụ Hàng hải Nghệ An;
- Lưu: QLKCHT.

Nghệ An, ngày 13 tháng 10 năm 2026



Nguyễn Trung Thành